
(Đề thi có 03 trang)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 000

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Giống vật nuôi phải có đặc điểm nào sau đây?

- A. Phải có số lượng đảm bảo để nhân giống
- B. Di truyền được những đặc điểm của giống cho thế hệ sau.
- C. Không quy định về số lượng nhưng phải di truyền được những đặc điểm của giống cho thế hệ sau.
- D. Số lượng đảm bảo để nhân giống và di truyền được những đặc điểm của giống cho thế hệ sau

Câu 2. Chọn giống vật nuôi có vai trò nào sau đây?

- A. Chọn ra những con vật có gen ưu tú từ đó cải thiện được năng suất và chất lượng sản phẩm ở đời sau.
- B. Chọn ra những con vật có gen trội từ đó cải thiện được năng suất và chất lượng sản phẩm ở đời sau.
- C. Chọn ra những con vật có tính trạng tốt từ đó cải thiện được năng suất và chất lượng sản phẩm ở đời sau.
- D. Chọn ra những con vật có tính trạng xấu để loại bỏ.

Câu 3. Nhân giống thuần chủng là gì?

- A. Là phương pháp dùng những cá thể đực và cá thể cái của cùng một giống cho giao phối với nhau để tạo ra thế hệ con chỉ mang những đặc điểm của một giống ban đầu duy nhất.
- B. Là phương pháp thụ tinh nhân tạo từ trứng và tinh trùng của vật nuôi cùng một giống.
- C. Là phương pháp dùng những cá thể đực và cá thể cái khác giống cho giao phối với nhau để tạo ra con lai mang đặc điểm di truyền mới của bố mẹ.
- D. Là phương pháp cho 2 cá thể đực và cá thể cái của cùng giống giao phối với nhau để tạo ra thế hệ con có đặc tính di truyền tốt hơn bố mẹ.

Câu 4. Lai kinh tế là gì?

- A. Là lai giữa các cá thể của hai loài khác nhau với mục đích tạo ra ưu thế lai với những đặc điểm tốt hơn bố mẹ.
- B. Là phương pháp lai khi mà vật nuôi chỉ có được một số đặc điểm tốt nhưng vẫn còn một vài đặc điểm chưa tốt cần cải tạo để giống vật nuôi trở nên hoàn thiện hơn
- C. Là phương pháp lai khi mà vật nuôi đã đáp ứng đủ nhu cầu nhưng vẫn còn một vài đặc điểm chưa tốt cần cải tiến
- D. Là phương pháp lai giữa các cá thể khác giống để tạo ra con lai có khả năng sản xuất cao hơn.

Câu 5. Tiêu chuẩn ăn là gì?

- A. Là nhu cầu các chất dinh dưỡng của vật nuôi trong một ngày.
- B. Là nhu cầu các chất dinh dưỡng của vật nuôi trong một ngày đêm.
- C. Là nhu cầu các chất dinh dưỡng của vật nuôi trong hai ngày đêm.
- D. Là nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi trong một tháng

Câu 6. Vai trò của các nguyên tố khoáng trong cơ thể là gì?

- A. tham gia cấu trúc của xương, tham gia điều hòa các phản ứng sinh hóa trong cơ thể.
- B. chất xúc tác trong quá trình trao đổi chất.
- C. cung cấp năng lượng.
- D. dự trữ năng lượng.

Câu 7. Nhóm thức ăn nào sau đây giàu protein cho vật nuôi?

- A. Hạt ngũ cốc và các loại củ.
- B. Bột xương, bột vỏ sò, bột đá.
- C. Bột cá, bột thịt, đậu tương, khô dầu đậu tương, khô dầu lạc...
- D. Các loại rau, củ, quả

Câu 8. Thức ăn chăn nuôi là gì?

- A. Sản phẩm mà vật nuôi ăn, uống ở dạng tươi, sống hoặc đã qua chế biến
- B. Bất cứ thứ gì mà vật nuôi có thể ăn, uống.
- C. Yếu tố tiên quyết trong xây dựng mô hình chăn nuôi hiện đại.
- D. Là thức ăn giúp sinh vật béo ra.

Câu 9. Bước đầu tiên trong quy trình sản xuất thức ăn hỗn hợp là gì?

- A. Làm sạch nguyên liệu.
- B. Lựa chọn nguyên liệu chất lượng tốt.
- C. Cân đo theo tỉ lệ.
- D. Sấy khô.

Câu 10. Mục đích của việc băm, thái nguyên liệu thành từng đoạn ngắn 3cm đến 5cm rồi đem phơi trong quy trình chế biến và bảo quản thức ăn thô, xanh bằng phương pháp ủ chua là gì?

- A. Cho vật nuôi dễ ăn.
- B. Để giảm bớt độ ẩm trong nguyên liệu.
- C. Dễ tiến hành bảo quản, chế biến.
- D. Tăng giá trị dinh dưỡng của thức ăn.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không đúng** về vai trò của thức ăn chăn nuôi?

- A. Tạo ra các sản phẩm chăn nuôi.
- B. Điều trị bệnh ở vật nuôi.
- C. Cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động.
- D. Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết để sinh trưởng, phát triển.

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa của việc bảo quản thức ăn chăn nuôi?

A. Đảm bảo chất lượng thức ăn, giúp thức ăn giữ được giá trị dinh dưỡng, giảm thiệt hại do hư hỏng và an toàn cho vật nuôi.

- B. Tăng sức cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành.
- C. Dự trữ thức ăn trong thời gian cho phép.
- D. Tiết kiệm chi phí thức ăn.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** thể hiện đúng mục đích của việc chế biến thức ăn chăn nuôi nhờ phương pháp sử dụng vi sinh vật?

- A. Biến thức ăn nghèo protein thành thức ăn giàu protein.
- B. Giúp bảo quản thức ăn trong thời gian.
- C. Kích thích vị giác giúp vật nuôi ăn ngon hơn.
- D. Tăng tỉ lệ nạc ở vật nuôi.

Câu 14. Đối với bệnh dịch tả lợn cổ điển, các con đường chính mầm bệnh có thể xâm nhập vào vật nuôi là gì?

- (1). Đường tiêu hoá.
- (2). Đường hô hấp.
- (3). Qua da có các vết thương trầy xước.
- (4). Đường sinh dục.

- A. (1), (2), (3).
- B. (1), (3), (4).
- C. (2), (3), (4).
- D. (1), (2), (4).

Câu 15. Nhận định nào sau đây **không đúng** khi nói về vai trò của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi?

- A. Bảo vệ vật nuôi.
- B. Nâng cao hiệu quả chăn nuôi.
- C. Bảo vệ sức khỏe con người và môi trường.
- D. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn và rút ngắn thời gian nuôi.

Câu 16. Đối với vai trò về kinh tế trong chăn nuôi, trị bệnh hiệu quả **KHÔNG** mang lại tác dụng nào sau đây?

- A. Giúp con vật nhanh chóng phục hồi.
- B. Giảm tỉ lệ chết và loại thải vật nuôi.
- C. Giảm thiệt hại trong chăn nuôi.
- D. Nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

Câu 17. Con vật còn sống sót sau khi bị bệnh dịch tả lợn cổ điển thường

- A. còi cọc, chậm lớn nhưng chất lượng thịt rất tốt.

B. còi cọc, chậm lớn.

C. phát triển nhanh chóng, khỏe mạnh, có sức đề kháng rất cao.

D. phát triển nhanh đột biến nhưng chất lượng thịt có thể gây hại cho người tiêu dùng.

Câu 18. Bệnh nào trên lợn sau đây có thể điều trị được bằng thuốc kháng sinh?

A. Bệnh dịch tả lợn cổ điển.

B. Bệnh tụ huyết trùng lợn.

C. Bệnh Tai xanh (hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản PRRS)

D. Bệnh dịch tả lợn Châu phi (ASF).

Câu 19. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng khi nói về bệnh tai xanh ở lợn?

A. Bệnh có thể lây nhiễm trực tiếp sang người và các loài vật nuôi khác.

B. Lợn ở mọi lứa tuổi đều có thể bị nhiễm bệnh, tuy nhiên, lợn con và lợn nái đang mang thai dễ mắc bệnh hơn.

C. Bệnh do Arterivirus thuộc họ Arteriviridae có vật chất di truyền là RNA gây ra.

D. Bệnh có thể lây trực tiếp thông qua tiếp xúc với lợn bị nhiễm hoặc gián tiếp qua các nhân tố trung gian bị nhiễm virus.

Câu 20. Trong số các bệnh phổ biến ở lợn thì bệnh nào dưới đây còn được gọi là hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản PRRS?

A. Bệnh Tai xanh.

B. Bệnh dịch tả lợn Châu phi.

C. Bệnh tụ huyết trùng lợn.

D. Bệnh dịch tả lợn cổ điển.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Một trang trại bò sữa muốn cải thiện chất lượng sữa của đàn bò trong trang trại. Nông dân A đưa ra một số nhận định như sau. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai?

a) Muốn cải thiện chất lượng sữa đàn bò cần phải nghiên cứu, lai tạo để cải thiện chất lượng giống từ đó cải thiện chất lượng sữa bò.

b) Cung cấp cho bò sữa thức ăn giàu protein, tăng cường chăm sóc sức khỏe cho bò sữa thì sẽ làm thay đổi đặc tính của giống bò tại trang trại, từ đó thay đổi được hoàn toàn chất lượng sữa bò.

c) Tiêm thêm vào cơ thể các con bò các loại thực phẩm chức năng dinh dưỡng, các chất hóa học làm biến đổi gene và làm thay đổi chất lượng sữa.

d) Cung cấp cho bò sữa thức ăn giàu protein, khoáng chất... tăng cường chăm sóc sức khỏe cho bò sữa nhằm cải thiện chất lượng sữa bò.

Câu 2. Chủ của một trang trại chăn nuôi lợn thịt khi phát hiện con vật có các dấu hiệu bất thường như sốt cao, mệt mỏi, bỏ ăn, tiêu chảy, có xuất huyết trên da ... đã làm những việc sau. Mỗi việc làm sau đây là đúng hay sai?

a) Báo ngay cho cán bộ thú y.

b) Tiến hành các biện pháp chống dịch theo hướng dẫn của cán bộ thú y, bao gồm: tiêu hủy con vật chết và con vật bị bệnh; vệ sinh khử trùng triệt để khu vực chăn nuôi và phương tiện, dụng cụ bằng biện pháp thích hợp.

c) Dùng thuốc đặc trị bệnh dịch tả lợn cổ điển.

d) Cách li triệt để, không giết mổ hoặc di chuyển con vật ra khỏi khu vực chăn nuôi, cũng không chuyển lợn từ nơi khác về.

Phần II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

PHIÊN BẢN 1:

Trình bày được ưu, nhược điểm của phương pháp bảo quản thức ăn bằng kho silo. (TL1pb1)

Câu 1. (1,5 điểm) Hãy cho biết ưu và nhược điểm của phương pháp bảo quản nguyên liệu thức ăn chăn nuôi bằng kho silo?

Ưu điểm: - Bảo quản được số lượng lớn nguyên liệu thời gian bảo quản dài **(0,25 đ)**

- Tự động hóa trong khâu xuất, nhập nguyên liệu **(0,25 đ)**

- Ngăn chặn sự phá hoại của động vật, gặm nhấm, côn trùng **(0,25 đ)**

- Giảm chi phí lao động và tiết kiệm diện tích mặt bằng **(0,25đ)**

Nhược điểm: Chi phí đầu tư cao. (0,5đ)

Giải thích được vì sao phòng, trị bệnh cho vật nuôi có ý nghĩa lớn đối với sức khỏe cộng đồng. (TL 2)

[VD] Câu 2. (1,5 điểm) Theo em, Vì sao phòng và trị bệnh cho vật nuôi có ý nghĩa lớn đối với sức khỏe cộng đồng?

- Vì giúp cung cấp nguồn thức phẩm an toàn, bổ dưỡng (0,5) góp phần quan trọng trong việc đảm bảo sức khỏe con người. (0,5đ)

- Ngăn chặn và kiểm soát một số bệnh có thể lây lan từ động vật sang người ảnh hưởng đến sức khỏe của người trực tiếp chăn nuôi cũng như cộng đồng (0,5đ)

PHIÊN BẢN 2:

Trình bày được nguyên lí, cách làm và ý nghĩa quản thức ăn bằng phương pháp làm khô. (TL1pb2)

Câu 1. (1,5 điểm) Trình bày nguyên lí, cách làm và ý nghĩa của việc bảo quản thức ăn bằng phương pháp làm khô

Nguyên lý: - Khi giảm lượng nước trong thức ăn chăn nuôi chỉ còn 10 – 15% sẽ kìm hãm hoạt động của các enzyme có trong tế bào thực vật và sự phân hủy của vi sinh vật. (0,25 đ),

Cách làm: Tiến hành phơi hoặc sấy để giảm lượng nước có trong thức ăn chăn nuôi. (0,5đ)

Ý nghĩa: Phương pháp này dễ thực hiện (0,25 đ), ít tốn kém (0,25 đ), và thuận lợi cho việc bảo quản. (0,25 đ).

[VD] Câu 2. (1,5 điểm) Theo em, Vì sao phòng và trị bệnh cho vật nuôi có ý nghĩa lớn đối với sức khỏe cộng đồng?

- Vì giúp cung cấp nguồn thức phẩm an toàn, bổ dưỡng (0,5) góp phần quan trọng trong việc đảm bảo sức khỏe con người. (0,5đ)

- Ngăn chặn và kiểm soát một số bệnh có thể lây lan từ động vật sang người ảnh hưởng đến sức khỏe của người trực tiếp chăn nuôi cũng như cộng đồng (0,5đ)

----- HẾT -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
000	D	C	A	D	B	A	C	A	B	A	B	B	D	A	D	D	B	B	A	A
101	A	C	C	D	B	B	A	A	A	C	B	C	C	C	B	B	D	C	A	B
102	C	B	C	B	D	D	B	A	D	A	C	B	A	A	A	A	C	C	C	A
103	C	D	B	A	B	C	A	D	A	C	B	D	D	A	D	B	A	A	C	B
104	C	C	A	C	B	A	A	A	B	D	B	A	D	B	C	C	C	C	C	A
105	B	D	D	D	D	D	D	B	D	B	A	D	A	C	B	C	B	D	C	B
106	D	D	A	C	D	C	D	D	C	C	D	C	D	B	B	A	C	D	A	D
107	A	A	D	B	A	B	D	D	C	A	A	A	A	B	B	A	D	C	D	C
108	A	A	B	B	B	A	A	D	A	C	B	B	B	D	C	C	A	A	B	B

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Đề\câu	1a	1b	1c	1d	2a	2b	2c	2d
000	D	S	S	D	D	D	S	D
101	D	D	D	S	D	S	S	D
102	D	D	S	D	D	S	S	D
103	S	D	D	D	D	D	S	S
104	D	S	D	S	D	D	S	D
105	D	D	S	D	S	D	S	D
106	D	D	S	D	S	S	D	D
107	D	S	D	D	D	S	D	S
108	S	D	D	D	D	S	D	S

PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

PHIÊN BẢN 1: CHO CÁC MÃ ĐỀ LẺ 101, 103, 105, 107

Câu 1. (1,5 điểm) Hãy cho biết ưu và nhược điểm của phương pháp bảo quản nguyên liệu thức ăn chăn nuôi bằng kho silo?

Ưu điểm: - Bảo quản được số lượng lớn nguyên liệu thời gian bảo quản dài (0,25 đ)

- Tự động hóa trong khâu xuất, nhập nguyên liệu (0,25 đ)

- Ngăn chặn sự phá hoại của động vật, gặm nhấm, côn trùng (0,25 đ)

- Giảm chi phí lao động và tiết kiệm diện tích mặt bằng (0,25đ)

Nhược điểm: Chi phí đầu tư cao. (0,5đ)

Câu 2. (1,5 điểm) Theo em, Vì sao phòng và trị bệnh cho vật nuôi có ý nghĩa lớn đối với sức khỏe cộng đồng?

- Vì giúp cung cấp nguồn thức phẩm an toàn, bổ dưỡng (0,5) góp phần quan trọng trong việc đảm bảo sức khỏe con người. (0,5đ)
- Ngăn chặn và kiểm soát một số bệnh có thể lây lan từ động vật sang người ảnh hưởng đến sức khỏe của người trực tiếp chăn nuôi cũng như cộng đồng (0,5đ)

PHIÊN BẢN 2: CHO CÁC MÃ ĐỀ CHẤN 102, 104, 106, 108

Câu 1. (1,5 điểm) Trình bày nguyên lí, cách làm và ý nghĩa của việc bảo quản thức ăn bằng phương pháp làm khô

Nguyên lý: - Khi giảm lượng nước trong thức ăn chăn nuôi chỉ còn 10 – 15% sẽ kìm hãm hoạt động của các enzyme có trong tế bào thực vật và sự phân hủy của vi sinh vật. (0,25 đ),

Cách làm: Tiến hành phơi hoặc sấy để giảm lượng nước có trong thức ăn chăn nuôi. (0,5đ)

Ý nghĩa: Phương pháp này dễ thực hiện (0,25 đ), ít tốn kém (0,25 đ), và thuận lợi cho việc bảo quản. (0,25 đ).

Câu 2. (1,5 điểm) Theo em, Vì sao phòng và trị bệnh cho vật nuôi có ý nghĩa lớn đối với sức khỏe cộng đồng?

- Vì giúp cung cấp nguồn thức phẩm an toàn, bổ dưỡng (0,5) góp phần quan trọng trong việc đảm bảo sức khỏe con người. (0,5đ)
- Ngăn chặn và kiểm soát một số bệnh có thể lây lan từ động vật sang người ảnh hưởng đến sức khỏe của người trực tiếp chăn nuôi cũng như cộng đồng (0,5đ)

---HẾT---